TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên

Ông Lê Phúc Tiếng

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2024, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 442/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1995, địa chỉ: Số C L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Đàm Quốc Phi T1, sinh năm 1990, địa chỉ: Số E V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Đàm Quốc Phi T1 tự

nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 01/02/2023 tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi về chung sống đến khoảng tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên bà Nguyễn Thị Huyền T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đàm Quốc Phi T1.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Đàm Quốc Phi T1 có 01 con chung là Đàm Quốc H, sinh ngày 17/10/2023. Bà Nguyễn Thị Huyền T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Đàm Quốc Phi T1 trình bày***:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đàm Quốc Phi T1 và bà Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 01/02/2023 tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra cãi vã, có chửi bới và bảo đưa vợ về nhà ngoại trả. Nhưng sau đó tôi có lên xin lỗi nhưng chị T không chịu về, còn bị mẹ vợ nói nhiều điều bức xúc nên tôi có nói chị T làm đơn ly hôn. Nhưng sau đó bình tĩnh lại suy nghĩ về con cái sau này và tôi vẫn còn tình cảm với vợ nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Đàm Quốc H, sinh ngày 17/10/2023. Do con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên tôi đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc nhưng phải đảm bảo thời gian cho tôi đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu chị T không nuôi được con thì giao lại cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, còn chị T trực tiếp nuôi dưỡng thì tôi không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Huyền T; cho bà Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với ông Đàm Quốc Phi T1.

Về con chung: Giao con chung là Đàm Quốc H, sinh ngày 17/10/2023 cho bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông Đàm Quốc Phi T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến tự khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Đàm Quốc Phi T1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/2/2023 tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Huyền T, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Đàm Quốc Phi T1 có xảy ra mâu thuẫn, hiện không còn chung sống cùng nhau, bà Nguyễn Thị Huyền T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Đàm Quốc Phi T1.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Đàm Quốc Phi T1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền T, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với ông Đàm Quốc Phi T1.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Đàm Quốc Phi T1 có 01 con chung là Đàm Quốc H, sinh ngày 17/10/2023, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu và thực tế cháu đang sống cùng mẹ, do đó cần giao cho bà Nguyễn Thị Huyền T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Đàm Quốc Phi T1 được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn ông Đàm Quốc Phi T1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền T. Cho bà Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với ông Đàm Quốc Phi T1.

- Về con chung: Giao con chung là Đàm Quốc H, sinh ngày 17/10/2023 cho bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Đàm Quốc Phi T1 được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Nguyễn Thị Huyền T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0009653 ngày 19/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn ông Đàm Quốc Phi T1 không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND phường E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh